TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Trần Ngọc Đương

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS, ngày 04/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXX-ST ngày 12/7/2019 đối với

Bị cáo: **Đinh Văn Ú** - sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Đinh Văn N (Đã chết) và bà Hoàng Thị C - sinh năm 1961; có vợ là Hoàng Thị V - sinh năm 1988 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 104 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/4/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2019 đến ngày 09/4/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo ĐinhVăn U: Bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1999; cư trú tại: Khu 09, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/4/2019, Đinh Văn U sinh năm 1983, ở xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ có uống rượu tại nhà riêng. Sau đó, U đi bộ một mình theo đường nhựa từ nhà ra xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, mục đích xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút thì U đến xã H, huyện C, U đi vào quán bán hàng của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 ở khu 9, xã H, huyện C ở bên lề đường hỏi mua 02 lon bia, 01 quả ổi và ngồi uống một mình tại quán. Uống bia xong, U tiếp tục đi bộ đến quán bán hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 ở đối diện cổng trường Mầm non xã H thuộc khu 9, xã H, huyện C và nói chuyện với bà B. Khi nói chuyện với bà B xong, U nhìn sang cổng trường Mầm non xã H, U thấy ngoài cổng trường có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu N, BKS: 19MĐ7 – 01638 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 ở khu 9, xã H, huyện C (chị T để chiếc xe máy điện nói trên cho mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 ở khu 10, xã H, huyện C sử dụng). Sau đó, U tiến lại gần chiếc xe thấy chìa khóa xe vẫn cắm sẵn ở ổ khóa, lúc này U nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lúc đó lợi dụng xung quanh không có ai để ý, U ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển chiếc xe máy điện đi theo hướng xã H đi xã P để tìm nơi bán xe. Đi được hơn 1km, U không thấy chỗ nào bán được xe. Do không biết đường nên U quay lại theo đường cũ để về nhà ở huyện Y, khi quay lại được khoảng 200m thì U bị bà Đ phát hiện đuổi theo, bà Đ đã chạy đến tút chìa khóa xe và cùng một số người dân giữ U lại. Sau đó bà Đ đã gọi điện báo công an xã đưa U về Uỷ ban nhân dân xã H làm việc.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu N biển kiểm soát: 19MĐ7 -01638, số máy: JWA480H04169120, số khung: RRZYHDGUMGV203389, xe có 01 giỏ để hàng phía trước màu sơn đen bị bóp méo, xát sơn; 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê, kết luận: *"01 (một) xe máy điện biển số: 19MĐ7 – 01638 (mua năm 2016), số máy: JWA480H04169120, số khung: RRZYHDGUMGV203389, xe đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000đ"*.

Ngày 14/4/2019, chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp đã có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị T 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu N biển kiểm soát: 19MĐ7-01638 và 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy điện. Chị T đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác đối với bị can Đinh Văn U.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1.Tuyên bố bị cáo Đinh Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn U từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/4/2019 đến ngày 09/4/2019), quy đổi bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo U còn phải chấp hành từ 14 tháng 27 ngày đến 17 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn U.

2.Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho chị Nguyễn Thị T 01 xe máy điện nhãn hiệu N, biển kiểm soát 19MĐ7-01638 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Văn U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn U trình bày: Hành vi của bị cáo Đinh Văn U là đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo nhất thời phạm tội, hiện tại bị cáo một mình nuôi 02 con nhỏ và 01 mẹ già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương .

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/4/2019, tại cổng trường mầm non xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Đinh Văn U có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 01 xe máy điện nhãn hiệu N, biển kiểm soát 19MĐ7-01638 trị giá 3.500.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo U là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được 02 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra cho thấy bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định, nếu bị khấu trừ thu nhập thì đời sống sinh hoạt của gia đình bị cáo lâm vào tình trạng khó khăn. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống chung với mẹ đẻ, không có tài sản riêng, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn U 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/4/2019 đến ngày 09/4/2019), quy đổi bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo U còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Văn U cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Đinh Văn U phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn U.

2.Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho chị Nguyễn Thị T 01 xe máy điện nhãn hiệu Ngọc Hà, biển kiểm soát 19MĐ7-01638 (Theo Biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Văn U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho người bị hại hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Bị cáo;
-Người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng